

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án “Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013 và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục và phương thức thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2023 (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 52/TTr-SKHCCN ngày 11/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”, với những nội dung sau:

1. Tên Dự án: Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Tổ chức chủ trì thực hiện Dự án: Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ nhiệm Dự án: KS. Trần Thị Hải Tuyên, Viên chức Trung tâm Khuyến nông.

4. Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 9/2023 đến tháng 8/2025).

5. Mục tiêu

Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm trâu, bò thịt, nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

6. Nội dung, quy mô

- Điều tra, đánh giá thực trạng chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn 3 huyện: Chiêm Hóa, Yên Sơn và Sơn Dương.

- Tập huấn kỹ thuật phục vụ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (kỹ thuật vỗ béo trâu, bò thịt; xử lý chất thải chăn nuôi làm phân bón cho cây trồng; trồng cỏ; chế biến, phối trộn thức ăn; liên kết tiêu thụ sản phẩm).

- Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm:

+ Thực hiện mô hình vỗ béo trâu, bò thịt, quy mô 500 con (gồm 100 con trâu, 400 con bò).

+ Thực hiện mô hình trồng 3 ha cỏ phục vụ chế biến thức ăn thô xanh cho chăn nuôi trâu, bò thịt.

+ Sử dụng chế phẩm sinh học EMUNIV xử lý chất thải trong chăn nuôi trâu, bò thịt.

- Xây dựng mô hình chuỗi liên kết Hợp tác xã/tổ hợp tác chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với tiêu thụ sản phẩm.

7. Sản phẩm chính

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Dự án.

- Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá thực trạng chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn 3 huyện: Chiêm Hóa, Yên Sơn và Sơn Dương.

- 120 người được tập huấn kỹ thuật vỗ béo trâu, bò thịt; xử lý chất thải chăn nuôi làm phân bón cho cây trồng; trồng cỏ; chế biến, phối trộn thức ăn; liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Mô hình vỗ béo trâu, bò thịt tại 3 huyện, quy mô 500 con (gồm 100 con trâu, 400 con bò); khả năng tăng khối lượng bình quân ≥ 680 g/con/ngày đối với trâu, ≥ 850 g/con/ngày đối với bò; hiệu quả kinh tế tăng $\geq 15\%$ so với chăn nuôi đại trà.

- Mô hình trồng 3 ha cỏ, năng suất trung bình đạt 250 tấn/ha/năm, sản lượng đạt 750 tấn; chế biến được 100 tấn thức ăn thô xanh cho chăn nuôi trâu, bò thịt.

- 500 tấn phân chuồng hoai mục đảm bảo yêu cầu bón cho cây trồng.

- 01 mô hình chuỗi liên kết Hợp tác xã/tổ hợp tác chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn 3 huyện: Chiêm Hóa, Yên Sơn và Sơn Dương.

8. Kinh phí thực hiện Dự án

Tổng dự toán kinh phí thực hiện Dự án: 9.164.688.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Chín tỷ, một trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*), trong đó:

- Kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh: 846.113.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Tám trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm mười ba nghìn đồng*), cụ thể:

+ Năm 2023: 95.544.000 đồng.

+ Năm 2024: 421.339.000 đồng.

+ Năm 2025: 329.230.000 đồng.

- Kinh phí huy động từ nguồn vốn hợp pháp khác: 8.318.575.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Tám tỷ, ba trăm mười tám triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Khuyến nông

- Thực hiện Dự án theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, tổ chức thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

- Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí được duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng nội dung, mục đích, đúng nguyên tắc, chế độ tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước về sử dụng, quyết toán kinh phí đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với Dự án theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Dự án với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang: Thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền; cấp kinh phí thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và nội dung, tiến độ thực hiện Dự án.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm quản lý, theo dõi, hướng dẫn Trung tâm Khuyến nông theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; tổ chức chủ trì thực hiện Dự án, chủ nhiệm Dự án nêu tại Điều 1 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- PCVP UBND tỉnh Nguyễn Thanh;
- UBND huyện: Chiêm Hóa, Yên Sơn, Sơn Dương;
- Lưu: VT, KT (Cường).

báo cáo

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương